TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/LĐ-ST
Ngày: 31/3/2022.
V/v tranh chấp về tiền thưởng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy.

2. Bà Mai Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức là Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 8/2021/LĐST ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mai P, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: khu phố C, phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ số A chung cư K, đường C, phường A, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần SV.

Địa chỉ: đường C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1976; Địa chỉ: chung cư B1, TS, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; CMND số: 261393… ngày cấp 15/02/2012 nơi cấp: Công an tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền ngày 28/4/2021 và Giấy ủy quyền ngày 06/5/2021. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 05/11/2018 Công ty SV và bà P đã ký Hợp đồng lao động số HĐLĐ/0511-SV2018/BTMP xác định thời hạn, vị trí công việc là nhân viên kinh doanh của công ty. Ngày 08/01/2021 Công ty SV ra Quyết định số 0801/QĐTV/BTMP/2021 về việc cho bà P nghỉ việc từ ngày 09/01/2021.

Công ty SV ban hành chính sách thưởng nóng vào ngày 11/10/2019 thông qua mail nội bộ, nội dung: nếu nhân viên kinh doanh ký được hợp đồng tài trợ cho cuộc thi HHVN 2020 với giá trị 5.000.000.000 đồng trở lên (tính đến đêm chung kết cuộc thi là ngày 20/11/2020) sẽ được nhận số tiền thưởng 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào bảng tính hoa hồng được đính kèm trong phiếu đề nghị cho nghỉ việc ngày 08/01/2021, Công ty SV chỉ thưởng cho bà P số tiền 50.000.000 đồng theo bảng tính hoa hồng năm 2020 ngày 08/01/2021 đã ký giữa hai bên. Như vậy, Công ty SV đã không chi thưởng cho bà P đúng như chính sách hứa thưởng.

Sau khi nghỉ việc thì bà P đã được chốt sổ bảo hiểm xã hội và nhận lại sổ bảo hiểm xã hội, đồng thời bà cũng đã được hưởng các chế độ đối với người lao động, trừ số tiền thưởng hoa hồng nên bà chỉ yêu cầu Công ty SV thanh toán số tiền thưởng còn thiếu nêu trên, cụ thể bà bà P yêu cầu buộc Công ty SV thanh toán số tiền thưởng còn thiếu cho bà là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Bị đơn trình bày như sau:

Ngày 05/11/2018 Công ty SV và bà P đã ký Hợp đồng lao động số HĐLĐ/0511-SV2018/BTMP xác định thời hạn, vị trí công việc là nhân viên kinh doanh. Căn cứ vào bảng mô tả công việc cũng như quy chế của Công ty, nhân viên kinh doanh phải thực hiện công việc như sau:

- Tìm kiếm, khai thác, tiếp cận và gặp gỡ khách hàng nhằm tìm hiểu về nhu cầu truyền thông - quảng cáo thương hiệu - sản phẩm;

- Phân tích, chia sẻ, tư vấn … cho đối tác/khách hàng về các dịch vụ - sản phẩm của công ty để chào bán các gói tài trợ (các chương trình truyền hình, games show, phim, event …) và chính sách booking quảng cáo truyền hình;

- Thực hiện/ xây dựng các kế hoạch chiến lược quảng cáo cho nhãn hàng theo yêu cầu của khách hàng;

- Thực hiện các hồ sơ, giấy tờ gửi khách hàng như: Công văn, giải trình, thông báo, biên bản nghiệm thu, đề nghị thanh toán, hồ sơ thanh toán, hợp đồng…;

- Theo sát các dự án/ hợp đồng sau khi ký kết. Đảm bảo thúc đẩy triển khai các phần quyền lợi của khách hàng đúng như các điều khoản đã ký kết;

- Tư vấn về các sản phẩm mới của công ty, nhằm tăng doanh số cũng như phát triển rộng các mảng ký kết với khách hàng;

- Hỗ trợ khách hàng trong quá trình triển khai và thực hiện hợp đồng;

- Phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng;

- Chăm sóc hậu mãi khách hàng;

- Hỗ trợ kế toán trong việc thúc đẩy thanh toán công nợ.

Trong quá trình tổ chức cuộc thi HHVN 2020, tại cuộc họp vào tối ngày ngày 11/10/2019, Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành chính sách thưởng nóng cho việc mời tài trợ cho cuộc thi làm động lực và khuyến khích các nhân viên kinh doanh của công ty tích cực, năng động trong việc tìm kiếm khách hàng và mang doanh thu về cho công ty. Theo đó, nội dung chính sách đã được quản lý bộ phận kinh doanh gửi email thông báo đến toàn thể nhân viên kinh doanh của công ty.

Chính sách thưởng nóng thể hiện trong email có ghi nhận nội dung rằng trong cuộc thi HHVN 2020 nhân viên kinh doanh nào mời được tài trợ từ 5 tỷ đồng trở lên từ thời điểm ra thông báo cho đến trước thời điểm diễn ra đêm chung kết cuộc thi thì sẽ được thưởng nóng 100.000.000 đồng ngoài số tiền hoa hồng sale mà nhân viên đó được nhận dựa trên giá trị hợp đồng mang về cho doanh nghiệp theo quy định của công ty.

Về bản chất, chính sách thưởng nóng này chỉ là phần thưởng thêm trong khuôn khổ của dự án HHVN 2020 để cổ vũ và khuyến khích nhân viên kinh doanh thực hiện tốt công việc của mình và tạo ra môi trường cạnh tranh, thi đua sôi nổi trong quá trình làm việc. Chính sách thưởng này không phải là chính sách thưởng cố định của công ty, cũng không làm ảnh hưởng hay thay đổi các chính sách thưởng/ hoa hồng khác cũng như các quy định khác về việc thực hiện và hoàn thành công việc của nhân viên kinh doanh. Do đó, ngoài việc phải thực hiện và hoàn thành công việc như quy định của nhân viên kinh doanh thì nếu giá trị hợp đồng tài trợ mà nhân viên mang về được đạt giá trị như quy định thì sẽ được thưởng thêm khoản tiền này.

Trong thời gian từ khi diễn ra chương trình cho đến trước đêm chung kết của cuộc thi HHVN 2020, bà P có kết nối được nhà tài trợ thực hiện việc tài trợ cho chương trình với giá trị tài trợ là 12.500.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các công việc mời tài trợ đối với nhà tài trợ trên, bà P đã thể hiện rõ minh không đủ năng lực giám sát, thực hiện công việc, thiếu trách nhiệm và không có khả năng hoàn thành công việc theo bảng mô tả công việc của nhân viên kinh doanh. Vì vậy, trong giai đoạn cần phải chăm sóc khách hàng và đẩy nhanh tiến độ giao kết hợp đồng tài trợ, Công ty buộc phải cử thêm nhân sự phụ trách các công việc mà đáng lý ra bà P phải tiếp tục thực hiện sau khi kết nối được với nhà tài trợ. Liên quan đến vấn đề này, nhân sự được Công ty phân công phụ trách các công việc của bà P cũng có gửi đến Quý Tòa bản tường trình để trình bày rõ lại sự việc này cũng như làm chứng cứ chứng minh.

Do đó, Công ty SV đánh giá bà P không hoàn thành đầy đủ các công việc trong phạm vi trách nhiệm của mình để được nhận toàn bộ khoản tiền thưởng 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, công ty vẫn ghi nhận những nỗ lực và các công việc mà bà P đã thực hiện liên quan đến khách hàng tài trợ này, vì vậy bộ phận tài chính và ban giám đốc của Công ty đã họp bàn và thay đổi phương án thưởng cho bà P từ 100.000.000 đồng thành thưởng số tiền 50.000.000 đồng và 01 cái

máy lạnh. Khi nhận được thông báo về sự thay đổi phương án của công ty, bà P đã đồng ý và không có ý kiến gì về vấn đề này. Toàn bộ quá trình thông báo và đồng ý nêu trên đã được thực hiện bằng lời nói, không thông qua bất kỳ văn bản hay email nào.

Sau đó, trong quá trình hoàn tất thủ tục thôi việc, bộ phận tài chính của Công ty SV đã trao đổi lại và thống nhất với bà P về số tiền hoa hồng của các hạng mục công việc mà bà P sẽ được nhận cũng như thời hạn thanh toán của các khoản tiền này, trong đó có số tiền thưởng mà bà P được nhận trong dự án HHVN 2020. Nội dung trao đổi và thống nhất được thể hiện tại Bảng tính hoa hồng năm 2020 đề ngày 08/01/2021 đã được 02 bên đồng ý và ký xác nhận.

Theo đó, ngày 15/01/2021 Công ty SV đã thanh toán số tiền hoa hồng nói trên cho bà P theo như thỏa thuận giữa các bên. Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại, các quyền và lợi ích chính đáng của bà P phát sinh trong quá trình làm việc tại Công ty liên quan đến dự án HHVN 2020 đã được phía Công ty giải quyết đúng theo thỏa thuận của các bên. Công ty SV không còn nợ bà P bất kỳ khoản tiền thưởng nào liên quan đến dự án HHVN 2020.

Việc bà P khởi kiện yêu cầu Công ty SV thanh toán số tiền thưởng còn thiếu cho bà P là hoàn toàn không có căn cứ, trái với nội dung mà các bên đã thống nhất, thỏa thuận và tự mâu thuẫn với chính mình. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án còn chưa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự:*

[2] Bà P khởi kiện tranh chấp về tiền thưởng đối với Công ty SV; Địa chỉ: đường C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, đây là quan hệ tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động về tiền thưởng trong thời gian làm việc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật nội dung:*

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền thưởng còn thiếu là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5] Công ty SV và bà P có ký Hợp đồng lao động số HĐLĐ/0511-SV2018/BTMP ngày 05/11/2018 và Phụ lục hợp đồng lao động số: PL01/HĐLĐ/0511-SV2018/BTMP ngày 05/11/2018 xác định thời hạn từ ngày 05/11/2018 đến ngày 04/11/2021, chức danh công việc là nhân viên kinh doanh, mức lương là 6.500.000 đồng/tháng, tiền thưởng và các chế độ khác theo quy định của công ty và theo quy định pháp luật. Bà P có ký phiếu đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động, thời gian kể từ ngày 09/01/2021, theo hình thức thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn và Công ty SV ra Quyết định số 0801/QĐTV/BTMP/2021 ngày 08/01/2021 về việc cho bà P nghỉ việc từ ngày 09/01/2021, bà P không có ý kiến về quyết định nghỉ việc này. Như vậy, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và phụ lục là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật, việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động của hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 34 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[6] Theo bà P thì sau khi nghỉ việc, bà P đã được chốt sổ bảo hiểm xã hội và nhận lại sổ bảo hiểm xã hội, đồng thời bà cũng đã được hưởng các chế độ đối với người lao động nên bà không có ý kiến gì mà chỉ yêu cầu Công ty SV thanh toán số tiền thưởng còn thiếu cho bà P là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), cụ thể là trong thời gian bà P làm việc thì Công ty SV có ban hành chính sách thưởng nóng vào ngày 11/10/2019 thông qua mail nội bộ với nội dung: "Nếu nhân viên kinh doanh ký được hợp đồng tài trợ cho cuộc thi HHVN 2020 với giá trị 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng trở lên (tính đến đêm chung kết cuộc thi là ngày 20/11/2020) sẽ được nhận số tiền thưởng 100.000.000 đồng". Tuy nhiên, căn cứ vào bảng tính hoa hồng được đính kèm trong phiếu đề nghị cho nghỉ việc ngày 08/01/2021, Công ty SV chỉ thưởng cho bà P số tiền 50.000.000 đồng nên bà P yêu cầu buộc Công ty SV thanh toán số tiền thưởng còn thiếu cho bà là 50.000.000 đồng.

[7] Bị đơn xác nhận Công ty SV có chính sách thưởng nóng ngày 11/10/2019 nhưng có điều kiện, theo đó công ty đánh giá bà P không hoàn thành đầy đủ các công việc trong phạm vi trách nhiệm của mình để được nhận toàn bộ khoản tiền thưởng 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, công ty vẫn ghi nhận những nỗ lực và các công việc mà bà P đã thực hiện liên quan đến khách hàng tài trợ này, vì vậy bộ phận tài chính và ban giám đốc của Công ty SV đã họp bàn và thay đổi phương án thưởng cho bà P từ 100.000.000 đồng thành thưởng số tiền 50.000.000 đồng và 01 cái máy lạnh. Khi nhận được thông báo về sự thay đổi phương án của Công ty SV, bà P đã đồng ý và không có ý kiến gì về vấn đề này.

[8] Sau đó, trong quá trình hoàn tất thủ tục thôi việc, bộ phận tài chính của Công ty SV đã trao đổi và thống nhất với bà P về số tiền hoa hồng của các hạng mục công việc mà bà P sẽ được nhận cũng như thời hạn thanh toán của các khoản tiền này, trong đó có số tiền thưởng mà bà P được nhận trong dự án HHVN 2020. Nội dung trao đổi và thống nhất được thể hiện tại Bảng tính hoa hồng năm 2020 đề ngày 08/01/2021 đã được hai bên đồng ý và ký xác nhận. Theo đó, ngày 15/01/2021 Công ty SV đã thanh toán số tiền hoa hồng nói trên cho bà P theo như

thỏa thuận của các bên. Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại, các quyền và lợi ích chính đáng của bà P phát sinh trong quá trình làm việc tại Công ty SV liên quan đến dự án HHVN 2020 đã được phía Công ty SV giải quyết đúng theo thỏa thuận của các bên. Công ty SV không còn nợ bất kỳ khoản tiền thưởng nào liên quan đến dự án HHVN 2020 đối với bà P nên không đồng ý với yêu cầu của bà P.

[9] Căn cứ vào trình bày của hai bên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, đồng thời thỏa thuận và xác nhận toàn bộ số tiền hoa hồng của năm 2020 bằng văn bản là BẢNG TÍNH HOA HỒNG NĂM 2020 ngày 08/01/2021 với nội dung cụ thể như sau:

[10] “

STT	***Nội dung***	***Hoa hồng***	***Hoa hồng tiến độ của khách hàng***
1	*Chương trình SV tháng 01/2020*	*2.434.909*	*2.434.909*
2	*Chương trình SV tháng 02/2020*	*2.518.364*	*2.518.364*
3	*Chương trình SV tháng 03/2020*	*1.845.818*	*1.845.818*
4	*HH Alltime THVL1_P&G_Tháng 1-5.2020*	*7.733.455*	*7.733.455*
5	*Chương trình SV tháng 04/2020*	*1.521.818*	*1.521.818*
6	*Chương trình SV tháng 05/2020*	*1.860.545*	*1.860.545*
7	*Chương trình SV tháng 06/2020*	*3.195.818*	*3.195.818*
8	*Chương trình SV tháng 07/2020*	*1.394.182*	*1.394.182*
9	*Chương trình SV tháng 08/2020*	*2.199.273*	*2.199.273*
10	*Chương trình SV tháng 09/2020*	*1.638.818*	*1.638.818*
11	*HH Alltime THVL1_P&G_Tháng 6-9.2020*	*7.454.864*	*7.454.864*
12	*Tài trợ HHVN 2020*	*252.500.000*	*212.000.000*
	Tổng cộng	***286.297.863***	***245.797.863***
	Đã thanh toán	*6.799.091*	*6.799.091*
	Còn lại	***279.498.772***	***238.998.772***

1. Công ty SV sẽ thanh toán số tiền 238.998.772 đồng vào ngày 15/01/2021 và trao 01 máy lạnh như đã cam kết cho bà P.

2. Số tiền hoa hồng 40.500.000 đồng còn lại sẽ được thanh toán cho bà P sau 30 ngày kể từ ngày khách hàng A thanh toán xong công nợ đợt cuối cùng.

3. Phần hoa hồng quý 4/2020 của khách hàng P sẽ được trả vào ngày 31/3/2021 sau khi đã tính xong hoa hồng và được khách hàng thanh toán công nợ.

4. Việc chi trả hoa hồng còn lại ở mục 1, 2 và 3 chỉ được thực hiện khi bà P tuân thủ đúng các quy định nghỉ việc và không có các hành vi gây ảnh hưởng, gây thiệt hại đến Công ty SV.”

[11] Nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận đã thực hiện chi trả số tiền 238.998.772 đồng vào ngày 15/01/2021 cho bị đơn theo như bảng tính tiền hoa hồng năm 2020 nêu trên. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn chi trả số tiền

hoa hồng như nêu trên tại cột số thứ tự 12: *"Tài trợ HHVN 2020 với tổng số tiền 252.500.000 đồng"* là còn thiếu 50.000.000 đồng, không đúng theo chính sách thưởng nóng hoa hồng của bị đơn đã ban hành vào ngày 11/10/2019 thông qua mail nội bộ, ngoài ra nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh sau ngày 08/01/2021 hai bên có văn bản thỏa thuận khác về khoản tiền hoa hồng nêu trên.

[12] Tại Điều 104 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *"1. Thưởng là tiền hoặc tài sản hoặc bằng các hình thức khác mà người sử dụng lao động thưởng cho người lao động, căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh, mức độ hoàn thành công việc của người lao động. 2. Quy chế thưởng do người sử dụng lao động quyết định và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở."*

[13] Như vậy, mặc dù bị đơn có chính sách thưởng nóng ngày 11/10/2019 phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận và cùng xác nhận tại BẢNG TÍNH HOA HỒNG NĂM 2020 đề ngày 08/01/2021 nên đây là sự thỏa thuận và xác nhận cuối cùng của nguyên đơn và bị đơn đối với các khoản tiền hoa hồng của toàn bộ năm 2020, do đó bảng tính hoa hồng này được thay thế cho chính sách thưởng nóng ngày 11/10/2019 của Công ty SV đối với bà P và có hiệu lực để hai bên thực hiện nghĩa vụ của mình.

[14] Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015: *Tại Điều 280 thì nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận; Tại khoản 2 Điều 372 thì căn cứ để chấm dứt nghĩa vụ theo các bên thỏa thuận; Tại Điều 373 thì nghĩa vụ hoàn thành khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ nhưng phần còn lại được bên có quyền cho miễn thực hiện; Tại khoản 1 Điều 377 thì trường hợp các bên có thể thỏa thuận thay thế nghĩa vụ ban đầu bằng nghĩa vụ khác thì nghĩa vụ ban đầu chấm dứt.*

[15] Do đó, việc nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận thay đổi nghĩa vụ và bị đơn đã hoàn thành nghĩa vụ của mình theo bảng tính hoa hồng năm 2020 là hoàn toàn phù hợp với sự thỏa thuận của hai bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền thưởng còn thiếu 50.000.000 đồng là không có căn cứ.

[16] Đối với số tiền hoa hồng 40.500.000 đồng tại mục "2" của bảng tính hoa hồng năm 2020: *"Số tiền hoa hồng 40.500.000 đồng còn lại sẽ được thanh toán cho bà P sau 30 ngày kể từ ngày khách hàng A thanh toán xong công nợ đợt cuối cùng."*. Bà P có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty SV thanh toán số tiền này nhưng bà P đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện bổ sung và Tòa án không thụ lý yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xét.

[17] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[18] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 34 và Điều 104 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Điều 280, khoản 2 Điều 372, Điều 373, khoản 1 Điều 377 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu buộc Công ty SV thanh toán cho bà P số tiền thưởng còn thiếu là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động: 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng do bà P phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 750.000 (Bảy trăm, năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0042451 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy bà P còn phải nộp án phí sơ thẩm là 750.000 (Bảy trăm, năm mươi nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà P, Công ty SV có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK. Đức).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Dương